BỘ CÔNG THƯƠNG

TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

****

BÀI VIẾT

"PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CUNG CẦU VÀ DỰ BÁO MẶT HÀNG CÀ PHÊ, THÁNG 8 VÀ 8 THÁNG NĂM 2024"

(Thực hiện nhiệm vụ "Cung cấp thông tin phân tích và dự báo thị trường nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả kinh doanh, tiêu thụ nông sản trong nước" năm 2024)

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CUNG CẦU VÀ DỰ BÁO MẶT HÀNG CÀ PHÊ
(Tháng 8 và 8 tháng năm 2024)

I. NGUỒN CUNG

- Tình hình sản xuất

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2023-2024 ước giảm 20% so với niên vụ trước, xuống còn 1,47 triệu tấn, thấp nhất trong 4 năm qua, gây thiếu hụt lên nguồn cung Robusta trên thị trường thế giới.

Biểu đồ 1. Sản lượng cà phê của Việt Nam từ niên vụ 2016-2017 đến niên vụ 2023-2024 (ĐVT: triệu tấn)

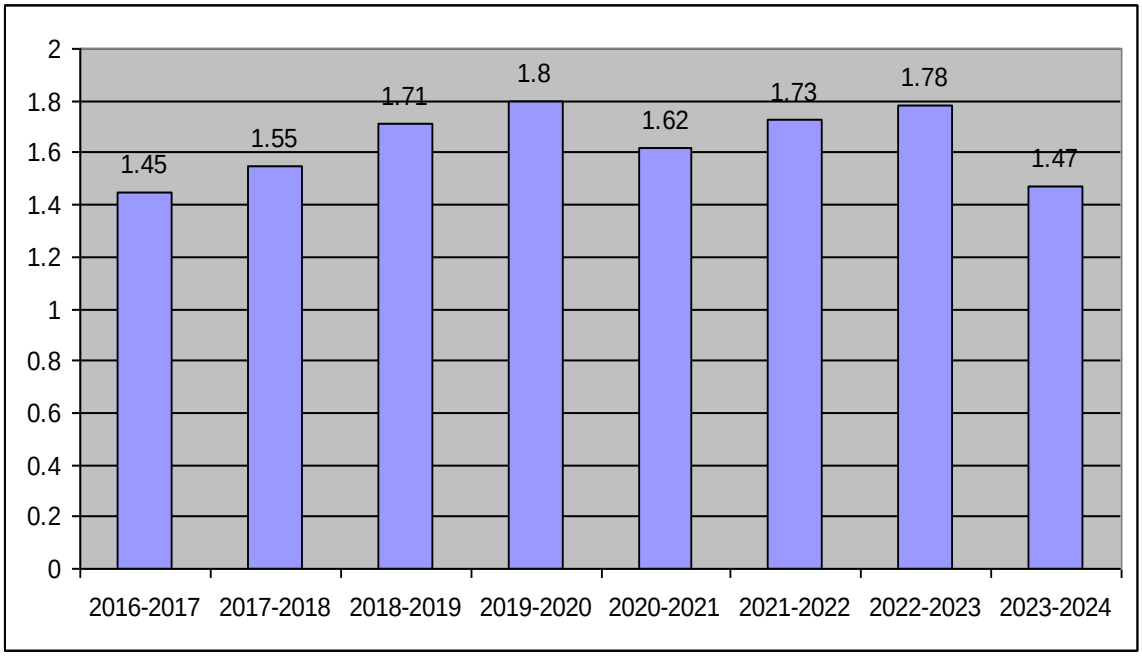

Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của Vicofa

Hạn hán nghiêm trọng tại các vùng trồng cà phê trọng điểm của Việt Nam đã và sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến năng suất và sản lượng cà phê năm 2024 và 2025. Cùng với đó, sâu bệnh gia tăng cũng ảnh hưởng đáng kể đến năng suất và sản lượng cà phê.

Ngoài ra, sản lượng cà phê Việt Nam cũng bị ảnh hưởng bởi diện tích trồng cà phê có xu hướng bị thu hẹp tại nhiều vùng trồng trọng điểm như Đắk Lắk, Đắk Nông… Giá cà phê ở mức thấp trong thời gian dài (đặc biệt trong niên vụ 2022/23) khiến nhiều nông dân lựa chọn chuyển sang các loại cây trồng khác có lợi nhuận cao hơn như sầu riêng, bơ...

- Tình hình nhập khẩu

Thời gian qua, do nguồn cung cà phê thiếu hụt nên nhiều doanh nghiệp Việt Nam phải nhập khẩu cà phê từ các nước lân cận để phục vụ cho nhu cầu nội địa cũng như chế

biến xuất khẩu, đáp ứng các đơn hàng đã ký. Kim ngạch nhập khẩu cà phê trong 7 tháng năm 2024 lên tới 110 triệu USD.

II. TÌNH HÌNH TIÊU THỤ

- Tiêu thụ trong nước

Việt Nam là một quốc gia có tỷ lệ tiêu thụ cà phê lớn, theo dữ liệu từ Hiệp hội Cà phê Ca cao Việt Nam (Vicofa), tiêu thụ cà phê bình quân đầu người tăng từ 1,7 kg cà phê năm 2015 lên gần 3 kg cà phê trong năm 2023.

Dự báo tiêu thụ nội địa giai đoạn 2025-2030 sẽ tăng với tốc độ tăng bình quân khoảng 6,6%/năm. Đến năm 2025, tiêu thụ nội địa đạt 270.000 - 300.000 tấn/năm. Đây là cơ hội để ngành cà phê nội địa nói riêng và các cửa hàng cà phê tại Việt Nam phát triển.

Theo số liệu thống kê của Euromonitor, quy mô thị trường cà phê Việt Nam đạt khoảng 11.560 tỷ đồng năm 2023 và ước đạt 12.400 tỷ đồng vào năm 2024. Ngành cà phê của Việt Nam dự kiến sẽ tăng trưởng mạnh trong giai đoạn tới, với tốc độ tăng trưởng CAGR là 7,56%, thị trường dự kiến đạt hơn 16.643 tỷ đồng vào 2028.

Theo báo cáo thường niên mới công bố về thị trường Kinh doanh Ẩm thực tại Việt Nam năm 2023 của iPOS.vn, người Việt đang dành một khoản chiếm chi phí khá lớn trong chi tiêu cho "đi cà phê" tại các quán cà phê. Mức chi tiêu phổ biến nhất từ 41.000 – 70.000 đồng/người/lượt đi.

- Tình hình xuất khẩu

Theo số liệu thống kê sơ bộ từ Tổng cục Hải quan, trong nửa đầu tháng 8/2024, Việt Nam đã xuất khẩu 36,9 nghìn tấn cà phê, trị giá hơn 195 triệu USD, giảm 7,5% về lượng nhưng tăng 67,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2023.

Tính chung từ đầu năm 2024 đến ngày 15/8, Việt Nam đã xuất khẩu 1,02 triệu tấn cà phê, trị giá hơn 3,8 tỷ USD, giảm 12,1% về lượng nhưng tăng 37,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2023.

Cũng theo Tổng cục Hải quan, tháng 7/2024, xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt hơn 76,98 nghìn tấn, trị giá gần 381,17 triệu USD, tăng 9,7% về lượng và 18,2% về trị giá so với tháng 6/2024; nhưng so với tháng 7/2023 giảm 29,3% về lượng và tăng 23,8% về trị giá.

Tính chung 7 tháng năm 2024, Việt Nam xuất khẩu cà phê đạt gần 979,4 nghìn tấn, trị giá gần 3,61 tỷ USD, giảm 12,4% về lượng, nhưng tăng 33,5% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

Do nguồn cung cà phê năm nay đang cạn dần nên khối lượng xuất khẩu cà phê trong các tháng 5, 6 và 7/2024 sụt giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2023. Dự kiến trong tháng 8/2024 và tháng 9/2024 khối lượng xuất khẩu cà phê nước ta vẫn ở mức thấp. Đến

tháng 10/2024 tình hình mới có thể bắt đầu cải thiện khi vụ thu hoạch cà phê 2024/25 bắt đầu.

Biểu đồ 2. Xuất khẩu cà phê của Việt Nam qua các tháng năm 2023-2024 theo khối lượng (tấn)

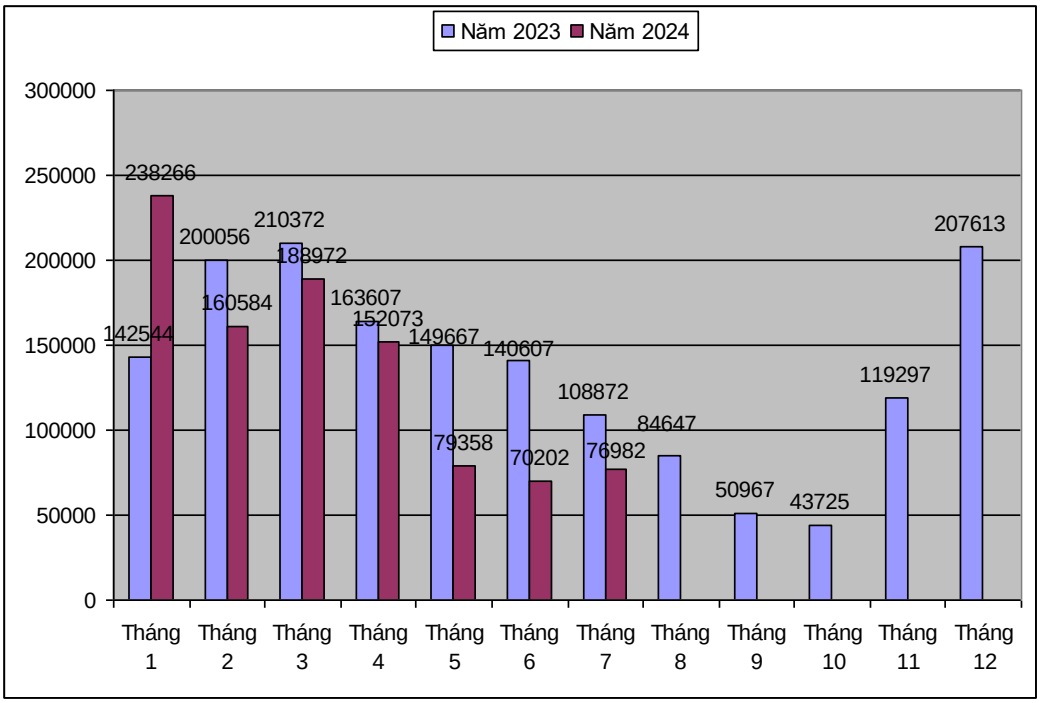

Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của TCHQ

Biểu đồ 3. Xuất khẩu cà phê của Việt Nam qua các tháng năm 2023-2024 theo trị giá (triệu USD)

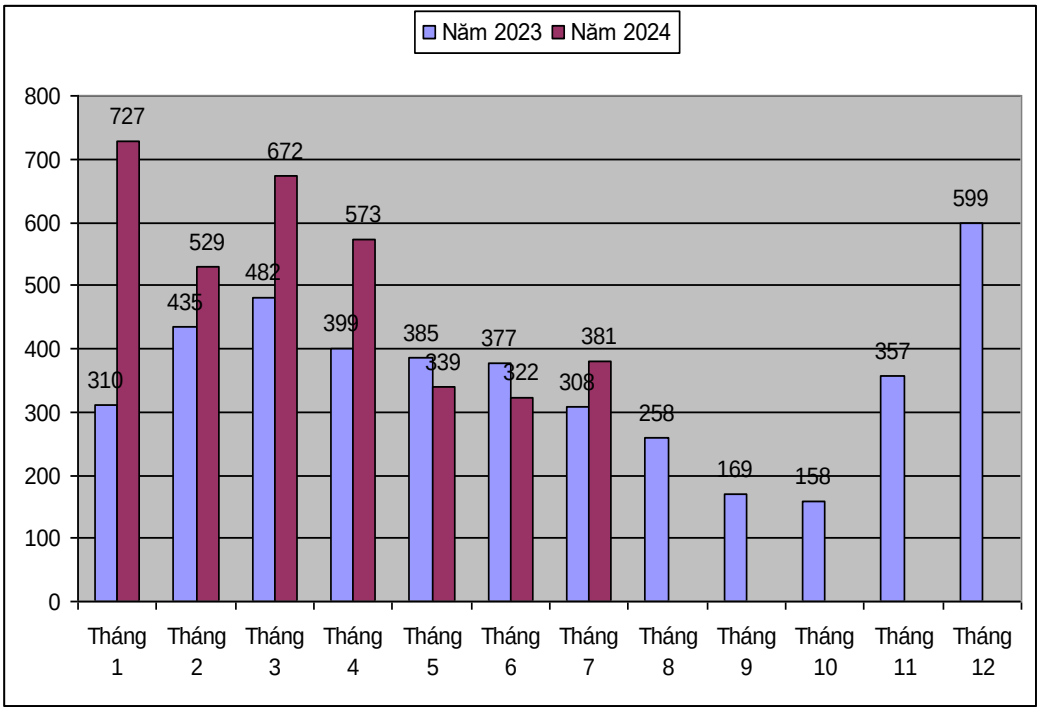

Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của TCHQ

Đáng chú ý, giá xuất khẩu cà phê trung bình trong 15 ngày đầu tháng 8/2024 đạt mức 5.293 USD/tấn, tăng gần 74% so với đầu năm 2024 và tăng 81% so với cùng kỳ năm 2023. Trong tháng 7/2024, giá xuất khẩu cà phê trung bình của Việt Nam đạt mức 4.949 USD/tấn, tăng 7,8% so với tháng 6/2024 và tăng 75,1% so với tháng 7/2023. Tính chung 7 tháng năm 2024, giá bình quân xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt mức 3.683 USD/tấn, tăng 52,3% so với cùng kỳ năm 2023.

Giá xuất khẩu cà phê của Việt Nam tăng cao trong thời gian qua là vì nguồn cung cà phê Robusta trên thế giới khan hiếm. Trong khi đó, các thị trường lớn như: châu Âu, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Israel, Trung Quốc... đang tăng cường mua loại nông sản này khiến giá nhập khẩu vào các thị trường này tăng mạnh so với năm 2023.

Biểu đồ 4. Giá xuất khẩu cà phê của Việt Nam qua các tháng năm 2023-2024 (ĐVT: USD/tấn)

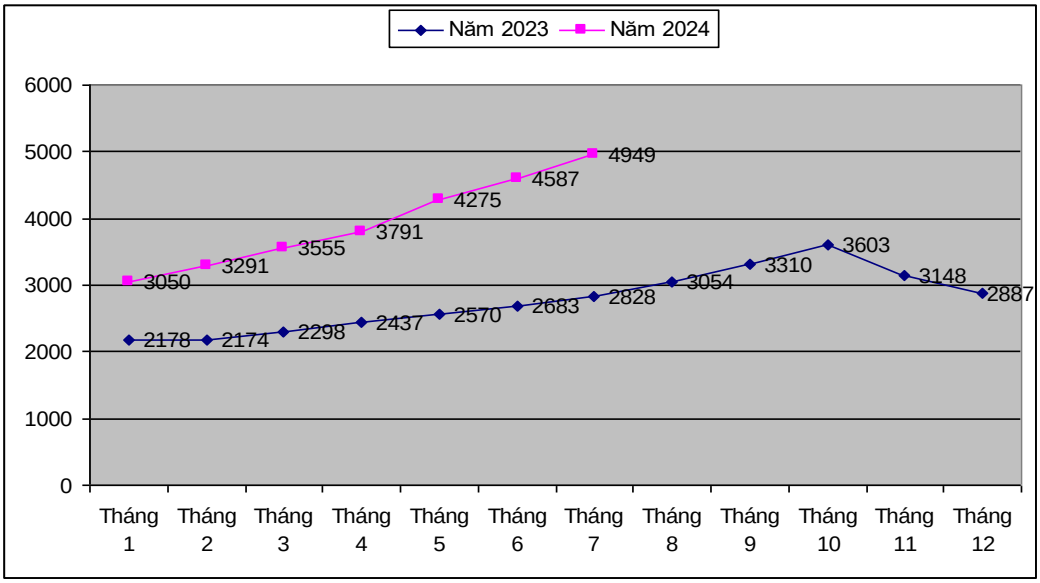

Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của TCHQ

Về thị trường xuất khẩu, trong 7 tháng năm 2024, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang nhiều thị trường giảm về khối lượng do nguồn cung cho xuất khẩu đang cạn dần trong những tháng vừa qua nhưng lại tăng mạnh về trị giá do giá xuất khẩu tăng cao.

Trong số các thị trường chính, Đức tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của cà phê Việt Nam. Trong 7 tháng năm 2024, khối lượng xuất khẩu sang thị trường này đạt gần 122 nghìn tấn, giảm 11,6% so với cùng kỳ năm 2023; nhưng kim ngạch lại tăng tới 42,3% lên đạt hơn 427,7 triệu USD nhờ giá xuất khẩu tăng 60,98% lên đạt gần 3.521 USD/tấn.

Trong top 10 thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của nước ta, khối lượng xuất khẩu cà phê sang thị trường Hoa Kỳ trong 7 tháng năm 2024 giảm mạnh nhất với mức giảm 33,2% so với cùng kỳ năm 2023 xuống còn 57,8 nghìn tấn. Kết quả là kim ngạch xuất khẩu cà phê sang Hoa Kỳ chỉ tăng nhẹ 0,53% lên đạt hơn 203 triệu USD trong 7

tháng năm 2024 dù giá xuất khẩu sang thị trường này tăng 50,5% so với cùng kỳ năm 2023.

Indonesia và Philippin là 2 thị trường trong top 10 thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của nước ta chứng kiến mức tăng trưởng ấn tượng cả về khối lượng và kim ngạch xuất khẩu cà phê trong 7 tháng năm 2024. Cụ thể, xuất khẩu cà phê của nước ta sang Indonesia trong 7 tháng năm 2024 đạt hơn 42,5 nghìn tấn, trị giá hơn 169,77 triệu USD, tăng 50,45% về khối lượng và 101,87% về giá trị so với cùng kỳ năm 2023; sang Philippin đạt 38,4 nghìn tấn, trị giá 170 triệu USD, tăng 63,37% về khối lượng và 124,05% về giá trị. Trong 7 tháng năm 2024, giá cà phê xuất khẩu sang Indonesia đạt 3.993,5 USD/tấn, tăng 34,18% so với cùng kỳ năm 2023 và sang Philippin đạt 4.426,5 USD/tấn, tăng 36,89%.

Bảng 1. Thị trường Việt Nam xuất khẩu cà phê chủ yếu trong 7 tháng năm 2024

Thị trường	7 tháng năm 2024		Tăng/giảm so với cùng kỳ 2023 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá
Tổng cộng	**979.353**	**3.607.220**	**-12,40%**	**33,50%**
Đức	121.500	427.746	-11,60%	42,30%
Italia	91.082	295.586	-14,46%	26,04%
Tây Ban Nha	71.734	273.304	17,76%	80,92%
Nhật Bản	68.674	268.431	-1,85%	40,05%
Hoa Kỳ	57.811	203.415	-33,20%	0,53%
Nga	53.321	208.785	-15,33%	34,45%
Indonesia	42.512	169.772	50,45%	101,87%
Philippin	38.406	170.004	63,67%	124,05%
Hà Lan	33.501	128.772	17,50%	78,14%
Trung Quốc	32.423	130.126	27,16%	58,31%
Bỉ	28.218	98.608	-40,46%	-9,73%
Thái Lan	28.032	106.019	68,70%	82,51%
Hàn Quốc	26.281	90.151	1,16%	44,63%
Algeria	25.479	83.181	-45,24%	-18,65%

Thị trường	7 tháng năm 2024		Tăng/giảm so với cùng kỳ 2023 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá
Malaixia	22.824	94.860	61,73%	115,31%
Anh	18.502	75.886	-23,81%	30,52%
Ấn Độ	11.499	35.205	-47,16%	-19,09%
Pháp	10.148	34.733	-35,54%	7,35%
Bồ Đào Nha	9.459	33.707	-8,07%	43,81%
Ai Cập	9.455	33.589	-18,91%	28,64%
Ôxtrâylia	8.347	32.760	5,21%	53,09%
Ba Lan	7.396	42.636	-27,62%	30,99%

Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của TCHQ

Bảng 2. Giá cà phê xuất khẩu Việt Nam bình quân 7 tháng năm 2024 sang các thị trường chính

Thị trường	Giá XK bình quân 7 tháng năm 2024	Giá XK bình quân 7 tháng năm 2023	Thay đổi
Đức	3520,54	2187,00	60,98%
Italia	3245,27	2202,50	47,35%
Tây Ban Nha	3809,96	2479,93	53,63%
Nhật Bản	3908,77	2739,39	42,69%
Hoa Kỳ	3518,62	2337,88	50,50%
Nga	3915,62	2465,90	58,79%
Indonesia	3993,51	2976,25	34,18%
Philippin	4426,50	3233,62	36,89%
Hà Lan	3843,83	2535,28	51,61%
Trung Quốc	4013,39	3223,75	24,49%
Bỉ	3494,51	2304,68	51,63%

Thị trường	Giá XK bình quân 7 tháng năm 2024	Giá XK bình quân 7 tháng năm 2023	Thay đổi
Thái Lan	3782,07	3495,97	8,18%
Hàn Quốc	3430,27	2399,31	42,97%
Algeria	3264,69	2197,85	48,54%
Malaixia	4156,15	3122,02	33,12%
Anh	4101,50	2394,11	71,32%
Ấn Độ	3061,57	1999,54	53,11%
Pháp	3422,64	2055,07	66,55%
Bồ Đào Nha	3563,48	2277,97	56,43%
Ai Cập	3552,51	2239,28	58,65%
Ôxtrâylia	3924,76	2697,13	45,52%
Ba Lan	5764,74	3185,46	80,97%

Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của TCHQ

Biểu đồ 5. Cơ cấu thị trường cà phê xuất khẩu Việt Nam 7 tháng năm 2024 theo khối lượng

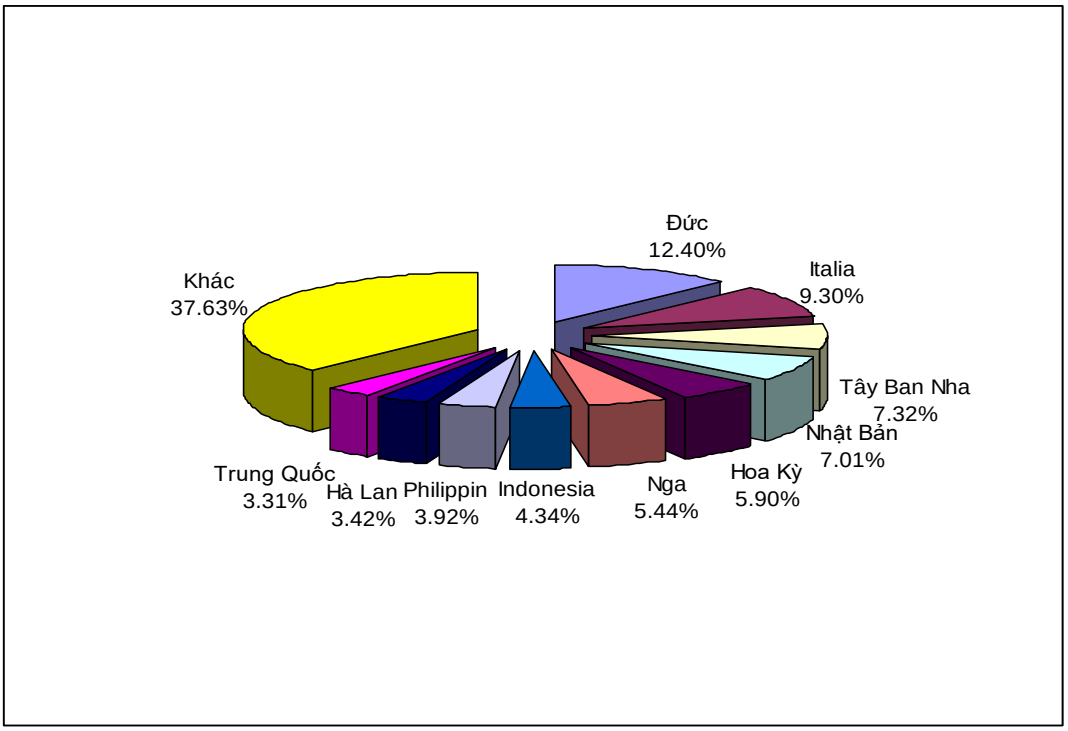

Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của TCHQ

Biểu đồ 6. Cơ cấu thị trường cà phê xuất khẩu Việt Nam 7 tháng năm 2024 theo khối lượng

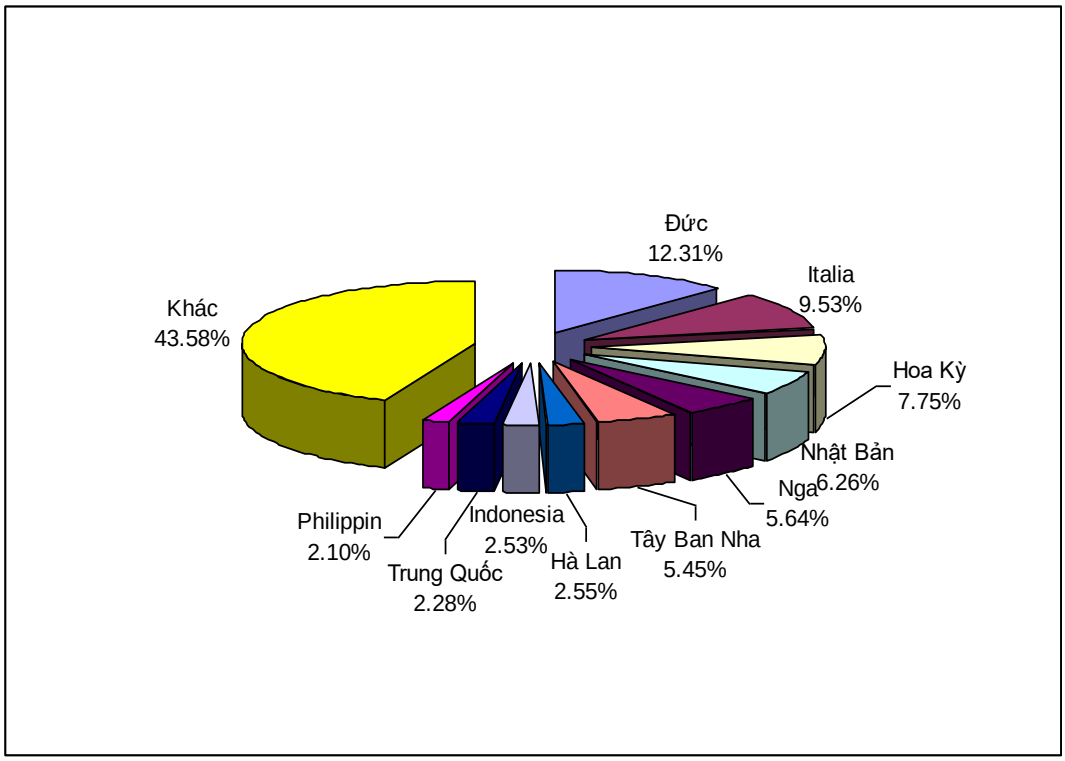

Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của TCHQ

III. DIỄN BIẾN GIÁ

Giá cà phê ở xu hướng tăng cao từ đầu năm tới nay. Tiếp nối đà tăng trong quý I/2024, sang quý II/2024 giá cà phê nhân xô tại khu vực Tây Nguyên vẫn ở xu thế lên cao, có thời điểm vượt qua mốc 130 nghìn đồng/kg – mức cao nhất từ trước tới nay. Đến cuối quý II/2024, giá cà phê thu mua tại Gia Lai và Đắk Nông đạt mức 119.900 đồng/kg, Đắk Lắk 119.800 đồng/kg, Lâm Đồng 118.800 đồng/kg. Các mức giá này đều cao hơn khoảng 50.000 đồng/kg so với đầu năm nay, tương ứng với mức tăng 72%. Còn so với cùng kỳ năm 2023, giá cà phê trong nước đã tăng gấp đôi.

Trong 2 tháng 7 và 8/2024, giá cà phê nước ta tiếp tục duy trì ở mức cao quanh ngưỡng 120.000 đồng/kg. Ngày 30/8/2024, giá cà phê thu mua tại Gia Lai và Đắk Nông đang đứng ở mức 121.600 đồng/kg, Đắk Lắk 121.400 đồng/kg, Lâm Đồng 120.600 đồng/kg.

Lo ngại hạn hán ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng suất và sản lượng cà phê, tồn kho trong dân thấp trong khi nhu cầu cao đã khiến giá cà phê trong nước tăng mạnh trong 8 tháng năm 2024. Bên cạnh đó, giá cà phê trên các thị trường kỳ hạn thế giới, đặc biệt là giá cà phê Robusta giao dịch tại thị trường kỳ hạn London, tăng cao cũng đã hỗ trợ cho giá cà phê trên thị trường nội địa nước ta.

Biểu đồ 7. Diễn biến giá cà phê trung bình tại khu vực Tây Nguyên từ đầu tháng 9/2022 đến cuối tháng 8/2024

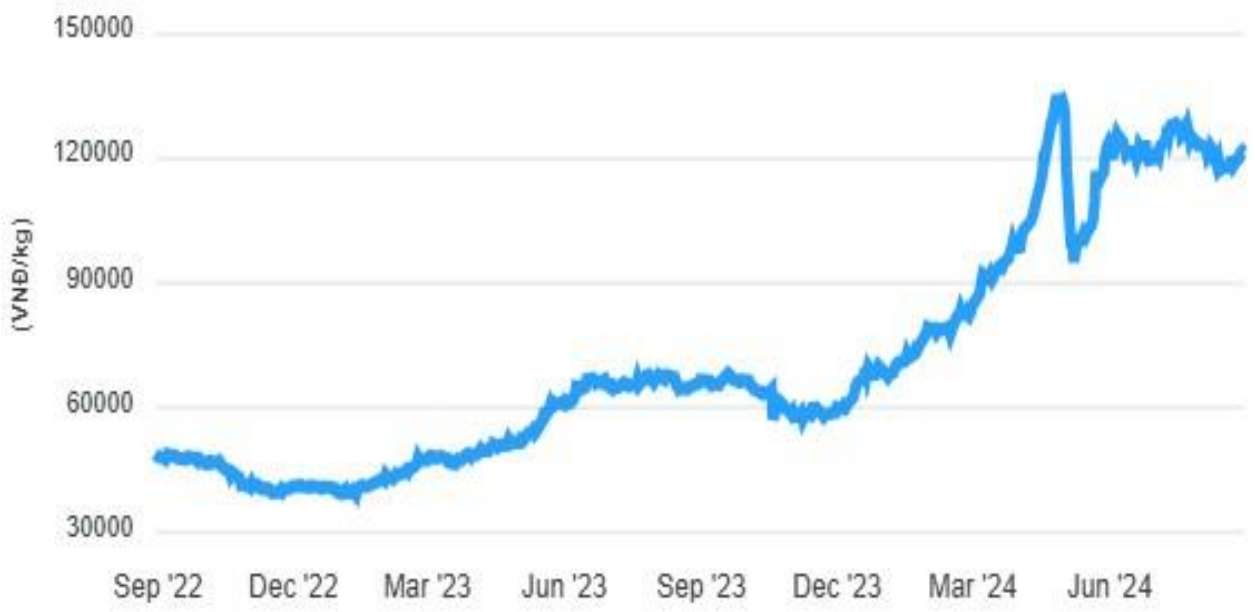

Nguồn: Tổng hợp từ WiChart

IV. DỰ BÁO

Lượng cà phê vụ hiện tại (vụ 2023/24) của nước ta dần cạn kiệt, kéo theo khối lượng xuất khẩu cà phê hàng tháng đi xuống trong 3 tháng qua. Trong khi đó, nguồn cung cà phê vụ mới (vụ 2024/25) dự báo giảm so với vụ 2023/24, về mức thấp nhất nhiều năm do ảnh hưởng từ khô hạn năm 2023 và trong 6 tháng đầu năm 2024.

Thông tin từ nhà giao dịch Volcafe, sản lượng cà phê robusta niên vụ 2024/25 của Việt Nam dự báo chỉ đạt 24 triệu bao (60kg/bao), mức thấp nhất trong vòng 13 năm, do thời tiết không thuận lợi.

Dự kiến, tình trạng xuất khẩu ảm đạm và khan hiếm nguồn cung cà phê tại Việt Nam có thể kéo dài đến tháng 10 năm nay, khi vụ mới bắt đầu thu hoạch.

Xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong niên vụ 2023/24 được dự báo vào khoảng 26,85 triệu bao, giảm khoảng 5% so với niên vụ trước. Con số này được dự báo sẽ tiếp tục giảm xuống 26,5 triệu bao trong niên vụ 2024/25. Nguyên nhân là do sản lượng và tồn kho cà phê của Việt Nam sụt giảm.

Tồn kho cà phê của Việt Nam ước tính giảm mạnh từ mức 3,6 triệu bao của niên vụ 2022/23 xuống chỉ còn 892 nghìn bao trong niên vụ 2023/24 và dự báo chỉ còn 492 nghìn bao vào niên vụ 2024/25.

Sau khi tăng cao trong 8 tháng năm 2024, giá cà phê nước ta dự báo sẽ duy trì quanh ngưỡng 120.000 đồng/kg và dần hạ nhiệt từ tháng 10/2024 khi vụ thu hoạch mới bắt đầu.

Trên thị trường thế giới, giá cà phê trên các thị trường kỳ hạn chính là London và New York được dự báo khó tiếp tục tăng trong 4 tháng còn lại của năm khi các yếu tố hỗ trợ về triển vọng cung – cầu đã được phản ánh nhiều trong đà tăng giá từ đầu năm đến nay. Điều này có thể cũng sẽ gây tác động lên giá cà phê của Việt Nam.

Hơn nữa, tốc độ tăng giá của cà phê Robusta trên thị trường thế giới thời gian qua đang nhanh hơn nhiều so với tốc độ tăng giá của cà phê Arabica, khiến cho mức định giá của cà phê Arabica trở nên rẻ hơn đáng kể so với Robusta, qua đó có thể làm dịch chuyển một phần nhu cầu từ cà phê Robusta sang Arabica và góp phần gây áp lực điều chỉnh đối với giá cà phê Robusta thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

Tính đến ngày 29/8/2024, giá cà phê Robusta giao dịch tại London đã tăng 75,35% từ mức 2.795 USD/tấn đầu năm 2024 lên đạt 4.901 USD/tấn; trong khi giá cà phê Arabica giao dịch tại New York tăng 35,45% từ mức 1,828 USD/lb (4.039 USD/tấn) lên đạt 2,476 USD/lb (tương đương khoảng 5.471 USD/tấn). Như vậy, tốc độ tăng giá cà phê Robusta từ đầu năm đến nay cao gấp đôi so với tốc độ tăng giá của cà phê Arabica.

Thậm chí, so với đầu năm 2023, tốc độ tăng giá cà phê Robusta còn cao hơn nhiều khi giá cà phê Robusta đến cuối tháng 8/2024 tăng gấp 2,72 lần (172%) trong khi giá cà phê Arabica chỉ tăng 48%.

Ngoài ra, giá cà phê Arabica trong những tháng cuối năm 2024 có thể chịu sức ép nhất định trước triển vọng sản lượng cà phê Arabica cao hơn tại Brazil. Trong báo cáo mới đây, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo sản lượng cà phê Arabica niên vụ 2024/25 của Brazil sẽ tăng khoảng 7,3% so với niên vụ 2023/24 lên 48,2 triệu bao. Nguyên nhân sản lượng dự báo tăng là dựa trên chu kỳ 2 năm được mùa một lần của loại cà phê Arabica ở nước này thêm vào đó là do năng suất cao hơn cùng với diện tích trồng tăng. Bên cạnh đó, sản lượng cà phê niên vụ 2024/25 tại Colombia cũng được dự báo sẽ tăng nhẹ 1,6% so với cùng kỳ lên 12,4 triệu bao.

MỤC LỤC

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

DANH MỤC BẢNG